

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số
giai đoạn 2025 -2030

Căn cứ chương trình số 08-CTr/ĐU, ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thuận phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2025 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2025 – 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

Kế hoạch hướng tới hoàn thành xây dựng Chính quyền số của xã theo mô hình vận hành tập trung, thống nhất, liên thông giữa các cấp, các ngành; bảo đảm mọi hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng số. Trên cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xã hình thành Chính quyền số thông minh, chuyển từ cách thức quản lý “phản ứng theo vụ việc” sang quản trị chủ động, dự báo, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đồng thời, kế hoạch đặt yêu cầu xuyên suốt về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, xem đây là điều kiện tiên quyết để vận hành ổn định, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ số của Nhà nước.

- Mục tiêu cụ thể

- + 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- + 100% giấy tờ thủ tục hành chính chỉ cung cấp 1 lần.
- + 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng dịch vụ công trực tuyến.
- + 50% dịch vụ công thiết yếu được AI hỗ trợ “cá thể hoá”.
- + 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- + 100% hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính được số hoá.
- + 80% dữ liệu số hoá được khai thác, sử dụng lại.
- + 100% nền tảng số quốc gia/dùng chung được kết nối, đồng bộ.
- + 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh/xã xử lý điện tử (sử dụng chữ ký số).
- + 100% báo cáo thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- + 100% nhiệm vụ giao được theo dõi, giám sát điện tử.
- + 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

+ 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ 100% hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ.

+ 25% lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế. Phát triển kinh tế số nền tảng với trọng tâm là các nền tảng số của xã, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực. Phát triển kinh tế số ngành với trọng tâm là ưu tiên đưa vào sử dụng các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong từng ngành, lĩnh vực.

- Mục tiêu cụ thể

+ Phát triển doanh nghiệp công nghệ số: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp; thu hút đầu tư CNTT; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Phát triển kinh tế số trong thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của bán lẻ, chợ truyền thống, làng nghề gắn với công nghệ số; hình thành chuỗi cung ứng số hóa toàn trình; tăng cường quản lý thuế điện tử, hóa đơn điện tử trong thương mại điện tử và livestream bán hàng; ứng dụng AI phân tích dữ liệu lớn, cảnh báo rủi ro thuế; ưu tiên sử dụng các nền tảng số trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

+ Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp: Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; ứng dụng công nghệ số trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; kết nối hợp tác xã, vùng sản xuất, chế biến và tiêu thụ trên nền tảng số; xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình.

+ Phát triển kinh tế số trong logistics: Ứng dụng công nghệ số để tối ưu chi phí logistics toàn trình; mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong giao thông vận tải thông qua tài khoản giao thông.

+ Phát triển kinh tế số gắn với tài chính, ngân hàng: Ứng dụng dữ liệu và công nghệ tài chính để nâng cao quản trị rủi ro; thúc đẩy chia sẻ dữ liệu tín dụng an toàn, hiệu quả; tăng cường phòng, chống gian lận và rửa tiền, nâng cao năng lực cảnh báo rủi ro tài chính.

+ Phát triển kinh tế số gắn với tài nguyên, môi trường, xanh và bền vững: Đẩy mạnh số hóa và cập nhật kho dữ liệu lớn về tài nguyên, môi trường, đất đai, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, địa chất – khoáng sản và quan trắc môi trường.

3. Phát triển xã hội số

Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số. Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam. Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

Mục tiêu cụ thể

+ Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, ... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học trên địa bàn xã.

+ Phát triển các cơ sở y tế số: thực hiện từng bước chuyển đổi số toàn diện trong các cơ sở y tế.

+ Trên 70% người dân trưởng thành có kỹ năng sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển chính quyền số

1.1. Hoàn thiện thể chế

- Cập nhật Khung kiến trúc số xã phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể tỉnh số.

- Cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục nền tảng số xã theo nguyên tắc tập trung - dùng chung - tránh trùng lặp, ưu tiên các nền tảng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, điều hành và chia sẻ dữ liệu.

1.2. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ động thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.

1.3. Phát triển ứng dụng, nền tảng số

- Phát triển nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu xã.

- Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Tận dụng Nền tảng AI theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI).

- Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung.

1.4. Phát triển hạ tầng Chính quyền số

- Triển khai phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Sử dụng nền tảng điện toán đám mây thống nhất, hiệu năng cao để cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu tập trung và bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cao nhất cho các hệ thống thông tin của địa phương.

1.5. Bảo đảm an ninh mạng

- 100% nền tảng số dùng chung đáp ứng yêu cầu Khung đánh giá mức độ rủi ro.

- Tăng cường giám sát an ninh mạng để phát hiện và cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

1.6. Phát triển nhân lực số

- Đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước về Chính phủ số, Khung Kiến trúc Chính phủ số và bảo đảm an ninh mạng.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp.

2. Phát triển kinh tế số

- Tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã.

3. Phát triển xã hội số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho người dân; ưu tiên người cao tuổi, lao động nông thôn.

- Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn xã; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh. Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, ...).

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối từ tỉnh về xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).

III. Kinh phí

Kinh phí triển khai Chính phủ số, Chính quyền số từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm gia, giám

sát kế hoạch; định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tình hình thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, cập nhật kế hoạch.

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời, tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo, đề xuất, kiến nghị theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành, các trường trên địa bàn xã, các Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2025 – 2030 hoặc xây dựng kế hoạch riêng.

- Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong kế hoạch để dự toán kinh phí cụ thể, triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chính quyền số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của kế hoạch với các chương trình mục tiêu khác có liên quan.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Phòng Văn hóa – Xã hội tình hình triển khai kế hoạch trước ngày 03 tháng 12 để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2025 – 2030 của UBND xã Vĩnh Thuận./.

Nơi nhận:

- Sở KH và CN;
- CT và các PCT UBND;
- UBNDTTQVN và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, ngành;
- Các trường trên địa bàn xã;
- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung

